****

**PHIẾU KHẢO SÁT NGÂN HÀNG**

*(Phục vụ Bảng xếp hạng Top 10 Ngân hàng thương mại Việt Nam uy tín năm 2023)*

|  |  |
| --- | --- |
| Vietnam Report cam kết Phiếu hỏi chỉ phục vụ mục đích nghiên cứu, không công bố những thông tin Doanh nghiệp cung cấp theo đúng quy chế bảo mật thông tin. Kính mong Quý Doanh nghiệp điền đầy đủ thông tin và gửi về cho Vietnam Report **trước 17h ngày 24/05/2023.**  Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Doanh nghiệp! | Quý Doanh nghiệp vui lòng quét mã QR để tải bản mềm (nếu cần):A qr code with black squares  Description automatically generated with low confidence |

**THÔNG TIN NGƯỜI ĐIỀN PHIẾU**

Họ và tên:……………………………………………………………………………………….……

Bộ phận làm việc:………………………………………………………………………....................

Số điện thoại liên lạc:…………………………………………………………………......................

Email:………………………………………………………………………………….……….........

|  |
| --- |
| PHẦN I: THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ NGÂN HÀNG |

1. **Tên Ngân hàng**:……………………………………………………………………....................
2. **Mã số thuế**:...………………………………………………………………………….................
3. **Loại hình hoạt động của Ngân hàng**:

[ ]  Nhà nước

[ ]  Tư nhân

[ ]  Có vốn đầu tư nước ngoài (trên 50%)

1. **Thông tin tài chính của Ngân hàng**

| **Chỉ tiêu** | **Năm 2022** | **Kế hoạch năm 2023** |
| --- | --- | --- |
| Tổng tài sản (triệu đồng) |  |  |
| Vốn chủ sở hữu (triệu đồng) |  |  |
| Tổng Doanh thu (triệu đồng) |  |  |
| Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng) |  |  |
| Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng) |  |  |
| NIM (Biên lãi ròng, %) |  |  |
| LLR (Tỷ lệ dự phòng tổn thất cho vay, %) |  |  |
| Tỷ lệ nợ xấu (%) |  |  |

|  |
| --- |
| PHẦN II: TRIỂN VỌNG NGÀNH NGÂN HÀNG NĂM 2023 |

1. **Những hoạt động sau của Quý Ngân hàng trong cả năm 2023 dự kiến sẽ thay đổi như thế nào so với năm trước?**

| **Hoạt động** | **Giảmđi** | **Không thay đổi** | **Tănglên** |
| --- | --- | --- | --- |
| Giao dịch trực tuyến | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Số lượng khách hàng cá nhân | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Huy động tiền gửi | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Tăng trưởng tín dụng | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Biên lãi ròng (NIM) | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Thu nhập ngoài lãi (Bancassurance, ngân hàng số…) | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Tỷ lệ chi phí trên thu nhập (CIR) | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Tỷ trọng dư nợ đối với trái phiếu doanh nghiệp (trên tổng dư nợ tín dụng) | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Trích lập dự phòng rủi ro | [ ]  | [ ]  | [ ]  |

1. **Theo Quý Ngân hàng, triển vọng toàn ngành Ngân hàng trong 6 tháng cuối năm 2023 so với cùng kỳ năm trước?**

[ ]  Tăng trưởng sẽ thấp hơn rất nhiều

[ ]  Tăng trưởng sẽ thấp hơn một chút

[ ]  Duy trì tốc độ tăng trưởng

[ ]  Tăng trưởng khả quan, tốt hơn một chút

[ ]  Tăng trưởng mạnh, tốt hơn nhiều

1. **Theo Quý Ngân hàng, tăng trưởng tín dụng của toàn ngành Ngân hàng trong năm 2023 có thể đạt bao nhiêu %?**

[ ]  Tăng trưởng dưới 8%

[ ]  Tăng trưởng từ 8% đến 10%

[ ]  Tăng trưởng từ trên 10% đến 12%

[ ]  Tăng trưởng từ trên 12% đến 14%

[ ]  Tăng trưởng trên 14%

1. **Theo Quý Ngân hàng, đâu là Top 5 cơ hội cho sự tăng trưởng của ngành Ngân hàng trong năm 2023? *(Vui lòng chọn tối đa 5 lựa chọn)***

[ ]  Triển vọng phục hồi của nền kinh tế Việt Nam

[ ]  Kỳ vọng từ các gói kích thích kinh tế

[ ]  Môi trường kinh doanh của Việt Nam được đánh giá ổn định

[ ]  Các ngân hàng đang chuyển hướng mạnh mẽ trong cơ cấu hoạt động

[ ]  Nhiều ngân hàng đã đạt chuẩn Basel II

[ ]  Những chính sách mới của Ngân hàng Nhà nước

[ ]  Chất lượng tài sản của ngân hàng cải thiện

[ ]  Các ngân hàng tăng cường đầu tư công nghệ số

[ ]  Lợi nhuận từ dịch vụ tài chính phi tín dụng được gia tăng

[ ]  Cổ phiếu ngành ngân hàng được định giá thấp

[ ]  Nhu cầu tín dụng gia tăng

[ ]  Khác (vui lòng ghi rõ)……………………………………………………………………….....

1. **Theo Quý Ngân hàng, đâu là Top 5 thách thức cho sự tăng trưởng của ngành Ngân hàng trong năm 2023? *(Vui lòng chọn tối đa 5 lựa chọn)***

[ ]  Nguy cơ rủi ro lạm phát

[ ]  Nợ xấu gia tăng, tiềm ẩn rủi ro an toàn hệ thống

[ ]  Tác động từ sự suy yếu của thị trường chứng khoản, bất động sản, trái phiếu

[ ]  Áp lực tăng vốn tiếp tục gia tăng

[ ]  Tuân thủ các chuẩn mực quốc tế ở cấp độ cao hơn

[ ]  Phương thức kinh doanh thay đổi đòi hỏi dịch vụ ngân hàng cũng phải thay đổi để đáp ứng nhu cầu của khách hàng

[ ]  Năng lực quản lý, điều hành còn hạn chế so với yêu cầu của NHTM hiện đại

[ ]  Thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao

[ ]  Tỷ lệ về chi phí nghiệp vụ và khả năng sinh lời của ngân hàng Việt Nam còn thua kém so với các ngân hàng trong khu vực

[ ]  Cạnh tranh giữa các ngân hàng

[ ]  Sự xuất hiện của các công ty Fintech

[ ]  Nguy cơ suy thoái kinh tế toàn cầu

[ ]  Bảo mật thông tin còn hạn chế

[ ]  Rủi ro công nghệ (an ninh mạng, rò rỉ dữ liệu…), tội phạm tài chính gia tăng

[ ]  Hệ thống pháp lý còn nhiều bất cập, chồng chéo, chưa có một hành lang pháp lý rõ ràng, đủ thẩm quyền trong việc cơ cấu lại các tổ chức tín dụng

[ ]  Tình trạng thiếu thanh khoản

[ ]  Khác (vui lòng ghi rõ)………………….……………………………………………………....

1. **Top 5 Chiến lược trọng tâm của Quý Ngân hàng trong năm 2023? *(Vui lòng chọn tối đa 5 lựa chọn)***

[ ]  Tăng cường công tác quản lý rủi ro, tập trung xử lý nợ xấu, tăng trưởng tín dụng ổn định, có chọn lọc

[ ]  Nâng cao năng lực quản trị điều hành

[ ]  Đẩy mạnh tín dụng xanh, quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong các hoạt động cấp tín dụng

[ ]  Cơ cấu lại các lĩnh vực hoạt động, tập trung vào các lĩnh vực chính, ít rủi ro và có lợi nhuận biên cao

[ ]  Đảm bảo dự trữ thanh khoản tốt

[ ]  Xây dựng các biện pháp để tiết giảm chi phí phù hợp

[ ]  Tăng các khoản thu ngoài lãi

[ ]  Phát hành trái phiếu doanh nghiệp

[ ]  Tăng vốn điều lệ

[ ]  Thực hiện M&A, liên doanh, hợp tác với các đối tác nước ngoài

[ ]  Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao

[ ]  Nâng cao uy tín, hình ảnh của ngân hàng trên truyền thông

[ ]  Tiếp tục đẩy mạnh tiến trình chuyển đổi số ngân hàng, tăng cường an ninh mạng

[ ]  Phát triển mô hình đa kênh và mô hình đa kênh kết nối (omni - channel)

[ ]  Thiết kế các biện pháp khuyến khích khách hàng sử dụng nhiều hơn sản phẩm số

[ ]  Phát triển kênh đại lý ngân hàng

[ ]  Đổi mới, nghiên cứu các sản phẩm mới đáp ứng yêu cầu của thị trường

[ ]  Khác (vui lòng ghi rõ)…………………………………………………….................................

1. **Theo Quý Ngân hàng, đâu là Top 5 giải pháp mà Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước nên chú trọng để hỗ trợ tốt nhất cho thị trường tài chính nói chung và ngành ngân hàng nói riêng trong bối cảnh mới? *(Vui lòng chọn tối đa 5 lựa chọn)***

[ ]  Điều hành chính sách tiền tệ phù hợp, linh hoạt với diễn biến thị trường

[ ]  Tiếp tục cải thiện, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lý có liên quan đến NHTM

[ ]  Thực hiện quyết liệt, hiệu quả cải cách hành chính

[ ]  Thực hiện hiệu quả công tác cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng

[ ]  Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp để kiểm soát nợ xấu

[ ]  Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực ngành Ngân hàng

[ ]  Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng và hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt

[ ]  Cải thiện, minh bạch hóa thông tin tín dụng

[ ]  Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát hoạt động của tổ chức tín dụng

[ ]  Khác (vui lòng cho biết)………………………………………………………………............

1. **Quý Ngân hàng đánh giá mức độ tác động của các chính sách mới ban hành của Ngân hàng Nhà nước đến hoạt động kinh doanh của mình như thế nào?**

| **Chính sách** | **Không tác động** | **Tác động phần nào** | **Tác động mạnh** | **Tác động rất mạnh** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thông tư số 11/2022/TT-NHNN** (liên quan đến quy định về bảo lãnh ngân hàng) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| **Thông tư số 15/2022/TT-NHNN**(liên quan đến quy định về tái cấp vốn của NHNN đối với tổ chức tín dụng trên cơ sở trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| **Thông tư 26/2022/TT-NHNN** **(Thông tư 22/2019 sửa đổi)**(liên quan đến điều chỉnh cách tính tỷ lệ LDR) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| **Thông tư 02/2023/TT-NHNN**(liên quan đến cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| **Thông tư 03/2023/TT-NHNN** (liên quan đến hoạt động kinh doanh trái phiếu doanh nghiệp của ngân hàng) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| **Quyết định số 574/QĐ-NHNN ngày 31/3/2023**(về lãi suất tái cấp vốn, lãi suất tái chiết khấu, lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| **Quyết định số 575/QĐ-NHNN ngày 31/3/2023** (về mức lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| **Quyết định số 576/QĐ-NHNN ngày 31/3/2023** (về mức lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng đồng Việt Nam) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| **Quyết định số 577/QĐ-NHNN ngày 31/3/2023** (về mức lãi suất tiền gửi của Kho bạc Nhà nước, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Khác (vui lòng ghi rõ) ………………………………………………… | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |

|  |
| --- |
| PHẦN III: CHIẾN LƯỢC SỐ CỦA NGÀNH NGÂN HÀNG |

1. **Tình hình triển khai chiến lược chuyển đổi số tại Quý Ngân hàng hiện đang ở giai đoạn nào?**

[ ]  Đang triển khai chiến lược chuyển đổi số trên quy mô lớn

[ ]  Đang triển khai một phần chiến lược chuyển đổi số

[ ]  Đã phát triển chiến lược chuyển đối số nhưng chưa triển khai

[ ]  Đang trong quá trình xây dựng chiến lược chuyển đổi số

[ ]  Muốn phát triển một chiến lược chuyển đổi số nhưng vẫn chưa bắt đầu

1. **Quý Ngân hàng đánh giá MỨC ĐỘ TƯƠNG QUAN của những công nghệ sau đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của mình như thế nào?** ***(Đánh giá theo cấp độ tương quan tăng dần từ 1 đến 5 với 1-Ít tương quan và 5-Tương quan rất nhiều)***

|  | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tự động hóa quy trình thông minh (Intelligent process automation) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Trí tuệ nhân tạo (Artificial intelligence) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Phân tích dự đoán (Predictive analytics) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Máy học (Machine learning) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Quản lý định danh (Identity management) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Tự động hóa quy trình robot (Robotic process automation) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Phân tích nội dung (Content analytics) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Mô hình rủi ro nâng cao (Advanced risk models) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Mô hình mô phỏng (Simulation modeling) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Phân tích mô tả (Prescriptive analytics) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Phân tích hành vi (Behavioral analytics) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Quản trị trải nghiệm khách hàng (Customer experience management) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Quản trị gian lận (Fraud management) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Hợp đồng thông minh (Smart contracts) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Tích hợp đa kênh (Omnichannel integration) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Khối chuỗi (Blockchain) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Chatbot, voice | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Internet vạt vật kết nối (Internet of things) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Điện toán đám mây (Cloud Computing) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |

1. **Quý Ngân hàng đánh giá MỨC ĐỘ ỨNG DỤNG của những công nghệ sau trong hoạt động kinh doanh của mình như thế nào?** ***(Đánh giá theo cấp độ ứng dụng tăng dần từ 1 đến 5 với 1-Rất thấp và 5-Rất cao)***

|  | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tự động hóa quy trình thông minh (Intelligent process automation) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Trí tuệ nhân tạo (Artificial intelligence) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Phân tích dự đoán (Predictive analytics) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Máy học (Machine learning) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Quản lý định danh (Identity management) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Tự động hóa quy trình robot (Robotic process automation) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Phân tích nội dung (Content analytics) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Mô hình rủi ro nâng cao (Advanced risk models) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Mô hình mô phỏng (Simulation modeling) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Phân tích mô tả (Prescriptive analytics) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Phân tích hành vi (Behavioral analytics) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Quản trị trải nghiệm khách hàng (Customer experience management) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Quản trị gian lận (Fraud management) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Hợp đồng thông minh (Smart contracts) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Tích hợp đa kênh (Omnichannel integration) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Khối chuỗi (Blockchain) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Chatbot, voice | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Internet vạt vật kết nôi (Internet of things) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Điện toán đám mây (Cloud Computing) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |

1. **Quý Ngân hàng đánh giá MỨC ĐỘ TÁC ĐỘNG của chuyển đổi số đến lợi nhuận hoặc hiệu quả hoạt động của Quý Ngân hàng so với năm trước đó?**

|  | **Năm 2022** | **Dự báo năm 2023** |
| --- | --- | --- |
| Tăng mạnh | [ ]  | [ ]  |
| Tăng lên một chút | [ ]  | [ ]  |
| Không thay đổi | [ ]  | [ ]  |
| Giảm đi một chút | [ ]  | [ ]  |
| Giảm mạnh | [ ]  | [ ]  |

1. **Theo Quý Ngân hàng, chương trình bảo mật và an ninh mạng mang lại hiệu quả như thế nào so với các kết quả và kỳ vọng sau đây liên quan đến an ninh mạng của mình trong giai đoạn 2021-2022?**

[ ]  Phản ứng nhanh hơn trước mối đe dọa, rủi ro và trở lên mạnh mẽ hơn từ sự gián đoạn

[ ]  Đặt các biện pháp kiểm soát trong toàn Ngân hàng để ngăn chặn sự gián đoạn mạng nghiêm trọng

[ ]  Giúp Ngân hàng tránh gặp rắc rối với các cơ quan quản lý

[ ]  Giúp tác động đến quyết định mua hàng của khách hàng dựa trên niềm tin vào bảo mật dữ liệu của Ngân hàng

[ ]  Giúp đẩy nhanh quá trình chuyển đổi kỹ thuật số của Ngân hàng

[ ]  Giúp Ngân hàng cạnh tranh tốt hơn và phát triển, trên cơ sở niềm tin là lợi thế cạnh tranh

[ ]  Giúp dự đoán các rủi ro an ninh mạng trong tương lai, dựa trên môi trường vĩ mô và chiến lược kinh doanh

[ ]  Khác (vui lòng cho biết)………………………………………………………………............

1. **Quý Ngân hàng thu thập và xử lý/sử dụng dữ liệu khách hàng cho các mục tiêu nào sau đây?**

[ ]  Theo dõi phản hồi của khách hàng

[ ]  Tạo trải nghiệm khách hàng được cá nhân hóa

[ ]  Thiết kế các ứng dụng hướng tới khách hàng

[ ]  Tạo hồ sơ khách hàng để có thể xác định đúng mục tiêu cho thương hiệu của mình

[ ]  Tính toán ROI trên các sáng kiến ​​tiếp thị, quảng cáo, bán hàng và quảng cáo chính

[ ]  Thiết kế sản phẩm và dịch vụ mới

[ ]  Khám phá các phân khúc khách hàng chưa được phục vụ để phát triển kinh doanh

[ ]  Khác (vui lòng cho biết)………………………………………………………………............

1. **Quý Ngân hàng thiết lập ngân sách dành cho chương trình bảo mật và an ninh mạng như thế nào?**

[ ]  Theo tỷ lệ phần trăm của chi cho CNTT kết hợp với chi cho công nghệ vận hành/tự động hóa

[ ]  Theo tỷ lệ phần trăm của tổng chi cho CNTT

[ ]  Theo phần trăm tăng trưởng doanh thu

[ ]  Theo tỷ lệ phần trăm thay đổi so với ngân sách an ninh mạng của giai đoạn trước

[ ]  Là tổng hợp các nguồn vốn/tài nguyên được đề xuất để hỗ trợ các dự án/hoạt động giảm thiểu rủi ro và kinh doanh đã được phê duyệt

1. **Quý Ngân hàng dự kiến ngân sách dành cho chương trình bảo mật và an ninh mạng trong năm 2023 thay đổi như thế nào?**

[ ]  Không rõ

[ ]  Không thể xác định tại thời điểm này

[ ]  Giảm bớt

[ ]  Không thay đổi

[ ]  Tăng dưới 5%

[ ]  Tăng 6-10%

[ ]  Tăng 11%-14%

[ ]  Tăng từ 15% trở lên

1. **Quý Ngân hàng dự định tăng nguồn lực nhiều nhất ở lĩnh vực nào để cải thiện tình hình an ninh mạng của mình trong 12 tháng tới?**

[ ]  Thêm giải pháp công nghệ an ninh mạng

[ ]  Tập trung vào chiến lược và phối hợp với các nhóm kỹ thuật / công nghệ vận hành (OT)

[ ]  Nâng cao kỹ năng và tuyển dụng nhân tài mạng

[ ]  Tập trung vào quản trị, rủi ro và tuân thủ

[ ]  Tập trung vào chiến lược và phối hợp với các nhóm kinh doanh

[ ]  Đơn giản hóa cơ sở hạ tầng công nghệ doanh nghiệp

[ ]  Không rõ

|  |
| --- |
| **PHẦN IV: QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI ESG TẠI NGÂN HÀNG** |

1. **Đâu là mô tả đúng nhất về tình hình cam kết ESG hiện tại của Quý Ngân hàng?**

[ ]  Không đặt ra cam kết ESG/ chưa có kế hoạch cụ thể

[ ]  Đang ở giai đoạn lập kế hoạch

[ ]  Đã lập kế hoạch và triển khai một phần cam kết ESG

[ ]  Đã lập kế hoạch và triển khai toàn diện cam kết ESG

1. **Nếu Quý Ngân hàng đang và đã triển khai kế hoạch thực hiện cam kết ESG, đâu là yếu tố được ưu tiên trong chiến lược phát triển bền vững? *(Vui lòng đánh số xếp hạng từ 1-3 với thứ tự 1 là mức độ ưu tiên cao nhất)***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Môi trường****(Environment)** | **Xã hội****(Social)** | **Quản trị****(Governance)** |
| **Mức độ ưu tiên** |  |  |  |

1. **Đâu là những rào cản khiến Quý Ngân hàng chưa sẵn sàng triển khai ESG hoặc những khó khăn Quý Ngân hàng gặp phải trong quá trình triển khai cam kết ESG?** ***(Vui lòng chọn tối đa 5 rào cản)***

[ ]  Chưa có đầy đủ thông tin

[ ]  Khả năng tài chính

[ ]  Quy mô công ty

[ ]  Dữ liệu ESG thiếu minh bạch

[ ]  Nhân viên chưa có kiến thức, chuyên môn cần thiết về ESG

[ ]  Khung pháp lý chưa minh bạch, rõ ràng

[ ]  Đội ngũ lãnh đạo cấp cao cần nâng cao kiến thức và năng lực thực thi ESG

[ ]  Khác (Vui lòng ghi rõ)

1. **Đâu là yếu tố thúc đẩy Quý Ngân hàng triển khai cam kết thực hành ESG? *(Vui lòng chọn tối đa 3 yếu tố)***

[ ]  Cải thiện hình ảnh thương hiệu và uy tín

[ ]  Duy trì cạnh tranh trên thị trường

[ ]  Thu hút và giữ chân nhân tài

[ ]  Áp lực từ nhà đầu tư và cổ đông

[ ]  Áp lực từ chính phủ

[ ]  Khác (Vui lòng ghi rõ)……………………………………………………................................

1. **Quý Ngân hàng đang ở giai đoạn nào trong quá trình công bố báo cáo ESG?**

☐ Chưa công bố báo cáo ESG ra bên ngoài

☐ Đang bắt đầu báo cáo theo khuôn khổ báo cáo đã thiết lập (như TCFD và GRI)

☐ Công bố báo cáo ra bên ngoài một cách toàn diện, tuân thủ các khuôn khổ báo cáo và các nghĩa vụ báo cáo

1. **Quý Ngân hàng đảm bảo tính độc lập trong báo cáo ESG như thế nào?**

☐ Không có báo cáo hoặc không có xác nhận độc lập từ bên ngoài

☐ Cân nhắc việc thuê kiểm toán viên độc lập để xác thực thông tin được công bố

☐ Báo cáo ESG công bố đã được xác minh/kiểm toán bởi kiểm toán viên độc lập

☐ Các thông tin và báo cáo ESG công bố đã được soát xét và xác minh một cách độc lập bởi một công ty chuyên biệt bên ngoài.

|  |
| --- |
| PHẦN V: ĐÁNH GIÁ NGÂN HÀNG TIÊU BIỂU |

1. **Đánh giá của Quý Ngân hàng, đâu là Ngân hàng tiêu biểu nhất trong ngành Ngân hàng Việt Nam hiện nay?** (*Xin vui lòng đánh số theo thứ tự từ 1-10 ngân hàng trong danh sách dưới đây với thứ tự 1 là ngân hàng được đánh giá tiêu biểu nhất)*

| **Thứ hạng** | **Tên Ngân hàng** |
| --- | --- |
|  | NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM |
|  | NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM |
|  | NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM |
|  | NGÂN HÀNG TMCP KỸ THƯƠNG VIỆT NAM |
|  | NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU |
|  | NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG (VP BANK) |
|  | NGÂN HÀNG TMCP QUÂN ĐỘI |
|  | NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP & PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM |
|  | NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN-HÀ NỘI |
|  | NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN THƯƠNG TÍN |
|  | NGÂN HÀNG TMCP PHÁT TRIỂN TP. HỒ CHÍ MINH |
|  | NGÂN HÀNG TMCP TIÊN PHONG |
|  | NGÂN HÀNG TMCP BƯU ĐIỆN LIÊN VIỆT |
|  | NGÂN HÀNG TMCP QUỐC TẾ VIỆT NAM |
|  | NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM |
|  | NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN |
|  | NGÂN HÀNG TMCP ĐÔNG NAM Á |
|  | NGÂN HÀNG TMCP AN BÌNH |
|  | NGÂN HÀNG TMCP BẮC Á |
|  | NGÂN HÀNG TMCP XNK VIỆT NAM |
|  | NGÂN HÀNG TMCP PHƯƠNG ĐÔNG |
|  | NGÂN HÀNG TMCP QUỐC DÂN |
|  | NGÂN HÀNG TMCP BẢO VIỆT |
|  | NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN CÔNG THƯƠNG |
|  | NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT |

…......., ngày….. tháng….. năm 2023

 **ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP**

***(Ký tên và đóng dấu)***

*Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Ngân hàng!*